



jiā gōng chǎng
加工 厂

noun · processing plant

Example Sentences

Zhè jiā jiā gōng chǎng shēng chǎn shí pǐn.
这家加工 厂 生 产 食 品。

This processing plant produces food.

Mù cái jiā gōng chǎng xū yào dà liàng yuán liào.
木 材 加 工 厂 需 要 大 量 原 料。

The wood processing plant needs a large amount of raw materials.

Trace each character, then write the word on your own.

加	加	加	加	加	加	加	加												
工	工	工	工	工	工														
厂	厂	厂	厂	厂															